

Phụ lục
BẢNG XÁC ĐỊNH SỐ THUẾ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHẢI NỘP ĐỐI VỚI THAN
(Kèm theo Tờ khai thuế bảo vệ môi trường mẫu số 01/TBVMT)

[01] Kỳ tính thuế: Tháng năm

[02] Lần đầu ☐ **[03]** Bổ sung lần thứ:

[04] Tên người nộp thuế:

[05] Mã số thuế:

Đơn vị tiên: Đồng Việt Nam

[illegible]

1	<Tên cơ sở khai thác A>													<Tổng>
						<Hàng hoá A>								
						<Hàng hoá B>								
														
2	<Tên cơ sở khai thác B>													
						<...>								
...	...					...								
	Tổng cộng theo từng tỉnh													
	<Hàng hoá A>													
	<Hàng hoá B>													
														
	TỔNG CỘNG													<Tổng>
	<Hàng hoá A>										<Tổng>			<Tổng>
	<Hàng hoá B>										<Tổng>			<Tổng>
											<Tổng>			<Tổng>

Tôi cam đoan số liệu kê khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã kê khai./.

**NGƯỜI TRỰC TIẾP THỰC HIỆN DỊCH VỤ LÀM
THỦ TỤC VỀ THUẾ**

Họ và tên:.....

Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về thuế số:

....., ngàythángnăm

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Ghi chú:

1. Cột (4), (5): Khai thông tin địa bàn cấp xã/phường/đặc khu, tỉnh nơi đơn vị thực hiện nhiệm vụ tiêu thụ than/ cơ sở khai thác than đóng trụ sở.
2. Trường hợp Cột (2) là "Tên đơn vị thực hiện nhiệm vụ tiêu thụ than" thì: Cột (6) điền thông tin "cơ quan thuế tại địa bàn nơi người nộp thuế đóng trụ sở chính" đối với trường hợp người nộp thuế do Chi cục Thuế Doanh nghiệp lớn quản lý trực tiếp; đối với trường hợp khác thì bỏ trống.
3. Nội dung nêu trong dấu <> chỉ là giải thích hoặc ví dụ.